

Mục lục

A. PHẦN MỞ ĐẦU	2
1. Lí do chọn đề tài.....	2
2. Mục đích của đề tài	Error! Bookmark not defined.
3. Đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Phạm vi nghiên cứu.....	3
B. PHẦN NỘI DUNG.....	4
1. Cơ sở lí luận	4
2. Cơ sở thực tiễn	4
3. Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo đã thực hiện	5
4. Kết quả	21
C. PHẦN KẾT LUẬN.....	Error! Bookmark not defined.
1. Ý nghĩa của giải pháp đối với công tác giảng dạy ..	Error! Bookmark not defined.
2. Khả năng áp dụng.....	25
3. Bài học kinh nghiệm và hướng phát triển	25
4. Kiến nghị	25
TÀI LIỆU THAM KHẢO	28

PHẦN I. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Theo định hướng mới của chương trình GDPT tổng thể 2018, mục tiêu của bài học không chỉ bảo đảm kiến thức, kỹ năng, thái độ theo chuẩn kiến thức, kỹ năng mà còn định hướng hình thành, phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết cho học sinh. Việc học của học sinh sẽ thực sự có giá trị khi nó kết nối với thực tế và rèn luyện được nhiều kỹ năng sống.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo (HĐTNST) coi trọng các hoạt động thực tiễn mang tính tự chủ của học sinh. Đây là những hoạt động giáo dục được tổ chức gắn liền với kinh nghiệm, thực tế cuộc sống để học sinh trải nghiệm và sáng tạo. Sau khi hoàn thành hoạt động, học sinh sẽ hình thành được một số năng lực cần thiết đáp ứng nhu cầu của nền giáo dục đổi mới nói riêng và thời đại 4.0 nói chung. Có thể kể đến như: năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực làm việc nhóm, năng lực sáng tạo, năng lực thuyết trình,... Bên cạnh đó, hoạt động trải nghiệm sáng tạo sẽ giúp các em học sinh biết trân trọng giá trị cuộc sống và tự định hướng được cho tương lai của bản thân.

Môn Ngữ văn trong nhà trường cũng đã và đang từng bước chuyển đổi cách thức cũng như mục đích dạy học cho phù hợp. Dạy học Ngữ văn vừa giúp các em có một thế giới quan, nhân sinh quan tiên bộ, vừa có một vốn tri thức về văn hóa, văn học, để có thể ứng xử, giao tiếp trong cuộc sống và học tập. Học Ngữ văn hiện nay không chỉ tập trung đi vào khai thác cái hay, cái đẹp của ngôn từ, của hình tượng nghệ thuật mà thông qua việc học tập môn Ngữ văn, học sinh được hình thành kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, phát triển các năng lực, phẩm chất, hình thành sống tích cực, nhân văn. Chính vì vậy, có lẽ, chưa khi nào yêu cầu tổ chức hoạt động trải nghiệm trong hoạt động dạy và học Ngữ văn lại cấp thiết đến thế.

2. Mục đích nghiên cứu

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là một trong những biện pháp tạo cho học sinh cơ hội để quan sát, suy nghĩ và trải nghiệm, tạo điều kiện cho học sinh tham gia vào các hoạt động thực tiễn. Từ đó, các em được tìm tòi, mở rộng và nghiên

cứu. Học từ trải nghiệm và bằng trải nghiệm mang lại hiệu quả giáo dục rất cao. Phương pháp này hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục và đào tạo trong thời kì hội nhập và quốc tế hóa.

Xuất phát từ cơ sở lý luận về vai trò của HĐTNST cũng như kinh nghiệm đứng lớp giảng dạy bộ môn Ngữ văn của bản thân, tôi chọn đề tài *Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học môn Ngữ Văn tại trường THCS Thanh Trì* nhằm phát huy năng lực, phẩm chất học sinh để chia sẻ với đồng nghiệp để nâng cao hơn nữa chất lượng môn học cũng như góp phần định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

3. Đối tượng nghiên cứu

Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học môn Ngữ văn tại trường THCS Thanh Trì

4. Phạm vi nghiên cứu

- Thời gian áp dụng giải pháp và thực nghiệm: Năm học 2021 – 2022 và 2022 – 2023
- Địa điểm: Trường THCS Thanh Trì

PHẦN II. NỘI DUNG GIẢI PHÁP

1. Cơ sở lý luận

Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo là cách thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó dưới sự hướng dẫn và tổ chức của giáo viên, từng cá nhân học sinh được trực tiếp tham gia vào các hoạt động thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động. Qua đó học sinh phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất và phát huy tiềm năng sáng tạo của mình. Hay nói một cách khác, giáo viên sẽ tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm trong thực tiễn để tích lũy kinh nghiệm, từ đó có thể khái quát thành sự hiểu biết tri thức cũng như hình thành các năng lực, phẩm chất và các kĩ năng sống cần thiết.

Các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo rất phong phú và đa dạng, có thể kể đến như hoạt động câu lạc bộ, tổ chức trò chơi, diễn đàn, sân khấu tương tác, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, sân khấu hóa, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội,...với nội dung phong phú và mang tính tích hợp, tổng hợp kiến thức và kĩ năng của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực học tập và hoạt động giáo dục. Nội dung giáo dục của hoạt động trải nghiệm sáng tạo thiết thực và gần gũi với cuộc sống thực tế, đáp ứng được nhu cầu hoạt động của học sinh, giúp các em vận dụng những hiểu biết của mình vào trong thực tiễn cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi. HĐTNST có thể tổ chức theo các quy mô khác nhau như: theo nhóm, theo lớp, theo khối lớp, theo trường.

Như vậy có thể nói, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực chính là góp phần vào quá trình hoàn thiện đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình mới. Từ đó tạo nên những thế hệ học sinh có kiến thức, kĩ năng, thái độ, năng lực phù hợp với yêu cầu của thời đại.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong quá trình dạy và học, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo được thiết

kể giúp các em được thể hiện mình, được phát triển các năng lực khác nhau và trang bị những kỹ năng cần thiết. Bằng trải nghiệm thực tế của bản thân, mỗi học sinh vừa là người tham gia, vừa là người kiến thiết và tổ chức các hoạt động cho chính mình nên học sinh không những biết cách tích cực hóa bản thân, điều chỉnh bản thân mà còn biết cách tổ chức hoạt động, tổ chức cuộc sống và biết cách làm việc có kế hoạch, có trách nhiệm... Như vậy, có thể khẳng định, việc tổ chức và áp dụng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong thực tiễn dạy và học có giá trị, hiệu quả rất thiết thực và cấp thiết.

Tôi đã xây dựng các bước tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo như sau:

Các bước	Nội dung công việc
Bước 1	Xác định nhu cầu tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo (cần phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường)
Bước 2	Xác định mục tiêu của hoạt động
Bước 3	Xác định nội dung và phương pháp, phương tiện, hình thức của hoạt động
Bước 4	Đặt tên cho từng hoạt động trải nghiệm phù hợp và hướng tới nội dung bài học
Bước 5	Lập kế hoạch
Bước 6	Thiết kế kế hoạch bài dạy
Bước 7	Kiểm tra, điều chỉnh và hoàn thiện kế hoạch bài dạy
Bước 8	Lưu trữ kết quả hoạt động vào hồ sơ của học sinh, đánh giá, rút kinh nghiệm.

Mỗi trải nghiệm sẽ là một bài học làm người giúp các em sống tốt hơn, hoàn thiện và phát triển nhân cách, năng lực chủ thể của bản thân. Hơn ai hết, học sinh biết kết nối và luôn có ý thức trải nghiệm để thấm thấu sâu sắc những giá trị của tác phẩm văn học, làm phong phú hơn vốn sống, vốn hiểu biết xã hội của bản thân, hình thành nên động cơ, niềm tin và giá trị sống.

Trong năm học vừa qua, được sự tạo điều kiện của BGH, Tổ chuyên môn, tôi đã đưa nhiều hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào chương trình dạy học và đã thu được nhiều kết quả nhất định. Sau đây tôi xin phép được trình bày sáng kiến kinh nghiệm của bản thân.

3. Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo đã thực hiện

3.1. Hoạt động trải nghiệm: Em là họa sĩ – Chuyển thể nội dung bài học dưới hình thức tranh vẽ

Vẽ tranh là một trong những hoạt động kích thích sự sáng tạo, đặc biệt đối với học sinh có trí thông minh không gian và lối tư duy bằng hình ảnh. Khi chuyển nội dung bài học thành tranh vẽ, các em sẽ được hóa thân và sống với nhân vật, bối cảnh của tác phẩm, thúc đẩy khả năng sáng tạo,...

- Các bước tiến hành:

- + Bước 1: Truyền tải nội dung bài học, nêu những nội dung cần minh họa.
- + Bước 2: Phân công nhiệm vụ.
- + Bước 3: Tổ chức hoạt động trải nghiệm trên lớp hoặc giao về nhà.
- + Bước 4: Nhận xét – đánh giá về sản phẩm của học sinh.

Hoạt động này có thể áp dụng cho các tiết dạy văn bản văn học.

Ví dụ:

- **Vẽ tranh về đề tài người lính, người chiến sĩ cách mạng** (trong thời kì kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và người lính sau chiến tranh)

+ Phạm vi áp dụng: các bài thơ của Hồ Chí Minh, *Tiếng gà trưa* của Xuân Quỳnh, *Đồng chí* của Chính Hữu, *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật hay *Đồng dao mùa xuân* trong chương trình Ngữ văn lớp 7 (Sách kết nối tri thức và cuộc sống), *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê,...

+ Tiến trình:

. Giáo viên giao nhiệm vụ tìm hiểu nội dung bài học, hướng dẫn cách thức truyền tải nội dung bài học về đề tài người lính.

. Học sinh tìm hiểu nội dung, tiến hành vẽ tranh phù hợp với nội dung bài học, thuyết trình về sản phẩm của mình.

+ Sản phẩm thu được: giáo viên sẽ có rất nhiều bức tranh về người lính và học sinh còn thấy được vẻ đẹp của người lính trong thời đại nào cũng đáng tự hào và học tập noi theo. Khi giới thiệu các em còn được rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thuyết trình, sử dụng ngôn ngữ phù hợp.



Tranh minh họa cho tác phẩm *Đồng chí* – Chính Hữu

- **Vẽ tranh tuyên truyền, cổ động bảo vệ môi trường, nói không với thuốc lá, dân số kế hoạch hóa gia đình:**

Phạm vi áp dụng: qua dạy các bài văn bản nhật dụng, thông tin (*Thông tin về ngày Trái Đất năm 2000, Ôn dịch thuốc lá, Bài toán dân số, Các loài sống chung với nhau như thế nào?, Trái đất – cái nôi của muôn loài,...*)



Sản phẩm tranh vẽ của học sinh trong hoạt động trải nghiệm vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ môi trường sau khi học văn bản Thông tin về ngày Trái đất năm 2000

- **Vẽ tranh về Bác Hồ:**

Phạm vi áp dụng: sau khi dạy bài thơ “*Đêm nay Bác không ngủ*” hay qua dạy các tác phẩm thơ Hồ Chí Minh (*Ngắm trăng, Đi đường, Cảnh khuya,...*)



*Tranh của học sinh sau khi học văn bản *Đêm nay Bác không ngủ* của Minh Huệ*

3.2. Hoạt động trải nghiệm Đóng vai – áp dụng với các giờ dạy phân môn văn học, tiếng việt hoặc Tập làm văn

Đóng vai là một phương pháp dạy học – một hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong đó người học thực hiện những tình huống hành động được mô phỏng (theo các vai) về một chủ đề gắn với thực tiễn. Học sinh sẽ hóa thân vào một vai "giả định" trong một tình huống hành động cụ thể để hành động, trình bày suy nghĩ, cảm nhận từ chỗ đứng, góc nhìn của vai mà học sinh đảm nhận. Trong môn Ngữ văn, phương pháp đóng vai được thực hiện theo một số hình thức hoạt động sau: vào vai một nhân vật kể lại câu chuyện đã học; chuyển thể một văn bản văn học thành kịch bản sân khấu; vào vai để xử lý một tình huống giao tiếp giả định; trình bày một vấn đề, một ý kiến từ các góc nhìn khác nhau.

- Phạm vi áp dụng: các tiết dạy văn bản văn học, văn thuyết minh, tiếng việt,...
- Tiến trình thực hiện:
 - + Xác định chủ đề

- + Lập kế hoạch về tình huống và vai.
- + Giao nhiệm vụ cho các vai
- + Xác định thời gian đóng vai
- + Thực hiện đóng vai
- + Thảo luận sau đóng vai

*** Một số hình thức đóng vai trong dạy học môn Ngữ văn**

Vào vai nhân vật để kể, tóm tắt truyện.

Trong tiến trình dạy học luôn có phần đọc và tóm tắt. Thay vì cho học sinh trình bày vấn đáp như lâu nay vẫn thực hiện thì giáo viên có thể cho học sinh hóa thân vào các nhân vật để các em kể lại. Nếu văn bản có hơn hai nhân vật thì cho hai học sinh vào vai để đọc. Hình thức đóng vai này phù hợp với hầu hết các đối tượng học sinh.

Hóa thân vào nhân vật ở đây sẽ có 2 mức độ đó là:

Mức độ 1: Đọc nguyên văn lại lời của nhân vật theo văn bản trong sách giáo khoa. Ví dụ văn bản ***“Sơn Tinh, Thủy Tinh”*** trong Sách giáo khoa Ngữ văn 6, bộ sách Kết nối tri thức và cuộc sống có nhân vật: Sơn Tinh, Thủy Tinh, vua Hùng. Giáo viên cho 3 học sinh đọc văn bản theo từng vai nhân vật và có thêm nhân vật người dẫn truyện.

Mức độ thứ 2: hóa thân vào nhân vật, xưng là “tôi” để kể chuyện thì ngôn ngữ có thể thể thay đổi nhưng trọng tâm vẫn đảm bảo cốt truyện. Ví dụ vào vai Sơn Tinh để kể lại câu chuyện “Sơn Tinh, Thủy Tinh”. Ở đây học sinh sẽ xưng bản thân là “tôi” hoặc “ta”, tự dẫn truyện và kể hết. Mức độ này yêu cầu cao hơn là học sinh phải đọc kỹ truyện, thuộc cơ bản lời thoại thì mới trình bày được. Và cộng thêm yếu tố tự tin, khả năng nói lưu loát...

Như vậy, phương pháp đóng vai nhân vật đã giúp học sinh nắm chắc được nội dung của văn bản, rèn luyện được kỹ năng giao tiếp, tự tin, ứng xử linh hoạt và hợp tác nhuần nhuyễn.

b) Vào vai nhà văn

Phương pháp vào vai nhà văn được sử dụng khi tìm hiểu cuộc đời tác giả và tác phẩm. Học sinh có thể đóng vai tác giả lên trình bày trước lớp hoặc giáo

viên tổ chức theo mô hình của một buổi tọa đàm, phỏng vấn,... Để cuộc phỏng vấn diễn ra suôn sẻ thì học sinh phải chuẩn bị bài ở nhà, nắm chắc kiến thức về tác giả, tác phẩm.

Cách thực hiện: giáo viên cho một học sinh đóng vai là nhà văn và cho một học sinh khác để hỏi trực tiếp nhà văn những thông tin có ở trong mục chú thích * sách giáo khoa mỗi khi học bài học là văn bản.

Thời gian diễn ra cuộc hỏi đáp (phỏng vấn) này diễn ra tầm 2-3 phút giữa nhà văn và học sinh theo kịch bản đơn giản.

Ví dụ: Dạy văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” của nhà văn Tô Hoài trong sách giáo khoa Ngữ văn 6 (Kết nối tri thức và Cuộc sống), giáo viên có thể phân 2 học sinh vào vai với kịch bản như sau:

Học sinh: cháu xin chào nhà văn Tô Hoài, rất vui khi được gặp ông ở đây ạ!

Nhà văn: chào cháu, cháu là học sinh trường nào thế?

Học sinh: dạ, thưa, cháu là ...ông có thể cho cháu được hỏi vài điều về ông được không ạ?

Nhà văn: được chứ, cháu cứ hỏi, ta sẵn sàng trả lời tất cả .

Học sinh: cháu biết là quê của ông ở Hà Nội rồi nhưng cháu thắc mắc vì sao tên ông chỉ có 2 chữ “Tô Hoài”, ông họ Tô ạ?

Nhà văn: tên khai sinh của ta là Nguyễn Sen, Tô Hoài chỉ là bút danh thôi.

Học sinh: dạ, cháu thấy các nhà văn, nhà thơ thường có bút danh ạ?

Nhà văn: đúng rồi cháu.

Học sinh: cháu biết ông viết văn từ trước Cách mạng tháng 8 năm 1945 với nhiều tác phẩm phong phú và đa dạng và đã được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật. Nhưng ông cho cháu hỏi, ông viết nhiều tác phẩm như thế nhưng ông ấn tượng nhất là tác phẩm nào ạ?

Nhà văn: tác phẩm ấn tượng nhất à, đó là “ đế mèn phiêu lưu kí”, một truyện ngắn dành cho lứa tuổi của các cháu đây.

Học sinh: ô, vậy ạ. Cháu cũng rất tò mò đây. Ông bật mí một chút được không ?

Nhà văn: đó là câu chuyện kể về cuộc đời phiêu lưu của một con Đế Mèn qua thế giới của những loài vật bé nhỏ. Đế Mèn đi khắp nơi, gặp không ít nguy hiểm

nhưng nó không nản chí mà vẫn tiếp tục lí tưởng của tuổi trẻ thích khám phá, học hỏi và sống cuộc đời cao đẹp.

Học sinh: thưa ông, nghe câu chuyện hấp dẫn quá ạ. Làm thế nào để cháu có thể đọc tác phẩm đó được.

Nhà văn: trên thư viện nhà trường có cháu nhé. Mà trong sách giáo khoa Ngữ văn 6 của các cháu cũng trích chương đầu tiên đấy.

Học sinh: ồ vậy hả ông, vậy cháu xin tạm biệt ông nhé, cháu phải mở ngay sách ra để đọc mới được. À, cháu thấy đây rồi “Bài học đường đời đầu tiên” phải không ạ?

Nhà văn: đúng rồi, cháu đọc đi nhé, ta đi đây!

Sau khi 2 học sinh hỏi đáp xong, học sinh khác nhận xét, giáo viên chốt vấn đề và ghi bảng.

c) Đóng vai phóng viên, hướng dẫn viên với hoạt động “Em là phóng viên nhỏ, hướng dẫn viên du lịch”

Với vai này, giáo viên sử dụng để dạy những văn bản có chủ đề về thiên nhiên, quê hương, đất nước, như “*Vượt thác*”, “*Sông nước Cà Mau*”, “*Cô Tô*”, “*Cây tre Việt Nam*”; *Mùa xuân của tôi*; “*Một thứ quà của lúa non: Cốm*” (sgk nv 7); dạy về văn bản nhật dụng: *Thông tin về ngày trái đất năm 2000*; *Ôn dịch thuốc lá*; *Bài toán dân số*; *Đấu tranh cho một thế giới hoà bình*; *Tuyên bố thế giới về quyền trẻ em...* hay dạy trong các tiết Tập làm văn.

Ví dụ: Hoạt động vận dụng bài “Viết đoạn văn thuyết minh” Ngữ văn 8, tập 2

Yêu cầu: Học sinh vào vai phóng viên để giới thiệu về tết cổ truyền của dân tộc
Chuẩn bị: giáo viên chia lớp thành 2 nhóm, giao về nhà sưu tầm để giới thiệu vài nét về tết cổ truyền của dân tộc. Thời gian trình bày là 4 - 5 phút.

Mục đích: giúp học sinh hiểu thêm ý nghĩa ngày tết cổ truyền, có lòng tự hào và tình yêu quê hương đất nước. Rèn luyện kĩ năng thuyết trình, giao tiếp, tự tin.

Bài thuyết trình cụ thể của học sinh lớp 8A6 (năm học 2022 – 2023):

Như Ý và Viết Thành xin kính chào các thầy cô giáo và các bạn! Hôm nay chúng em rất vinh dự khi được thay mặt cho nhóm của mình trình bày đoạn văn thuyết minh về ngày tết cổ truyền.

Như Ý: Tết Nguyên Đán của Việt Nam là một trong những dịp lễ quan trọng nhất của người Việt Nam.

Viết Thành: Nguyên nghĩa của Tết chính là “tiết”. Văn hóa Việt – thuộc văn minh nông nghiệp lúa nước – do nhu cầu canh tác nông nghiệp đã “phân chia” thời gian trong một năm thành 24 tiết khác nhau (và ứng với mỗi tiết này có một thời khắc "giao thời") trong đó tiết quan trọng nhất là tiết khởi đầu của một chu kỳ canh tác, gieo trồng, tức là Tiết Nguyên Đán, sau này được biết đến là Tết Nguyên Đán.

Như Ý: Tết là ngày các gia đình sum họp bên nhau, cùng thăm hỏi người thân, mừng tuổi và thờ cúng tổ tiên, rước ông bà về nhà ăn tết,... để thể hiện tinh thần “uống nước nhớ nguồn”.

Viết Thành: Tết có 3 ngày quan trọng:

“Mồng một Tết cha, mồng hai Tết mẹ, mồng ba Tết thầy”. Phong tục chúc tết ấy là một phong tục tốt đẹp của cha ông ta từ ngàn đời xưa, bắt nguồn sâu xa từ tinh thần trọng đạo nghĩa: “Uống nước nhớ nguồn, tôn sư trọng đạo”.

Như Ý: Sáng ngày mồng một vợ chồng con cái anh em ruột thịt về nhà cha chúc thọ cha mẹ và ông bà bên nội. Ngày mồng Một thiêng liêng nhất nên ai cũng về từ đường bên họ nội cúng gia tiên, viếng thăm, mừng tuổi và chúc tụng họ hàng.

Viết Thành: Đến mồng hai Tết, vợ chồng con cái lại sang chúc tết bên nhà ngoại. Nghi lễ chúc tết cũng tương tự như bên nhà nội. Sau những nghi thức trang trọng, đầm ấm và thân tình như thế.

Như Ý: Sang ngày mồng ba, người Việt thường dành riêng đi lễ Tết thầy giáo. Không chỉ có các học trò học chữ đến với thầy dạy chữ mà thầy được người Việt mở rộng nghĩa là những bậc có công dạy chữ lẫn dạy nghề, dạy cả những bộ môn nghệ thuật như dạy đàn, dạy hát...

Viết Thành: Đây là nét văn hóa đã được bảo tồn và giữ gìn qua bao thế hệ. Tết cha, tết mẹ phải ở cái tâm bởi không tâm thì dù quà cao cỗ đầy cũng không bằng một chén rượu nhạt hay miếng trầu thơm!

Như Ý: Trong ngày tết chúng ta còn có những phong tục rất ý nghĩa như: Mâm ngũ quả để thờ cúng tổ tiên; Xuất hành đầu năm du xuân, hái lộc; Xin câu đối Và Mừng tuổi đầu năm để chúc cho mọi người một năm bình an, phát tài.

Viết Thành:

Xuân về gọi lộc nảy mầm
Xuân về gọi gió mưa dầm sương bay
Xuân về gọi mắt nai say
Xuân về nắng gọi bàn tay dịu mềm
Xuân về hạnh phúc êm đềm
Xuân về sum họp bên thêm đoàn viên
Xuân về ta cúng tất niên
Xuân về nở nụ cười hiền thắm duyên

Như Ý: Nói về mùa xuân có lẽ còn muốn nói mãi nhưng thời gian không cho phép, chúng em xin tạm dừng phần trình bày tại đây. Kính chúc gđ thầy cô, các bạn đón một mùa xuân an khang hạnh phúc.

Ví dụ 2: Hoạt động hình thành kiến thức bài “Sông nước Cà Mau”.

Yêu cầu: Vào vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về “Chợ Năm căn”.

Chuẩn bị : giáo viên chia lớp thành 2 nhóm, giao về nhà dựa vào đoạn văn cuối cùng ở văn bản “Sông nước cà mau” và một số thông tin trên mạng viết về Cà Mau, chợ Năm căn để giới thiệu vài nét về chợ năm căn. Thời gian trình bày là 4 - 5 phút.

Trang phục: học sinh nào làm phóng viên nên mặc đẹp hơn, nếu có thể thì mặc áo bà ba, đặc trưng của miền Tây Nam Bộ.

Mục đích: giúp học sinh nắm được kiến thức bài học, có lòng tự hào và tình yêu quê hương đất nước. Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, tự tin.

Phía giáo viên, trình chiếu đoạn video dài 3 phút giới thiệu về chợ nổi .

Nội dung hướng dẫn viên du lịch dùng để giới thiệu như sau:

Năm Căn (Cà Mau) là một miền đất trẻ, bồi lở theo con nước thủy triều biển Đông, giống như xóm mũi Cà Mau vậy. Rừng đước, rừng tràm mênh mông cùng những đàn cò trắng vỗ cánh bay lượn tạo nên bức tranh sinh động, tươi mới dưới ánh dương mỗi ngày. Sông Cửa Lớn ôm ấp Năm Căn không bao giờ yên ả, cồn cào cuộn sóng như một bài ca bất tận của miền đất khao khát vươn tới chân trời...và hôm nay, xin mời thầy cô cùng bạn ghé chân đến Cà Mau , thăm chợ trôi năm căn vô cùng độc đáo.

Thứ nhất về Vị trí: Chợ nằm sát bên bờ sông, Không khí: Ôn ào, đông vui, tấp nập. Ở đó có những túp lều lá thô sơ, cổ xưa nằm bên những đồng gỗ cao như núi chắt dựa bờ.

Mỗi vùng đất có người sinh sống luôn có chợ, nhưng chợ ở đây lạ cái là Hẹp ngay dưới mặt nước.Người ta đi chợ ngay sông, mà cũng không phải đi đâu xa, người bán ghé vào tận khoang thuyền.

Giống các chợ kẻ bên vùng Nam Bộ, lều lá nằm cạnh nhà tầng; gỗ chắt thành đồng, rất nhiều thuyền trên bến- nên đông vui, ấm áp.

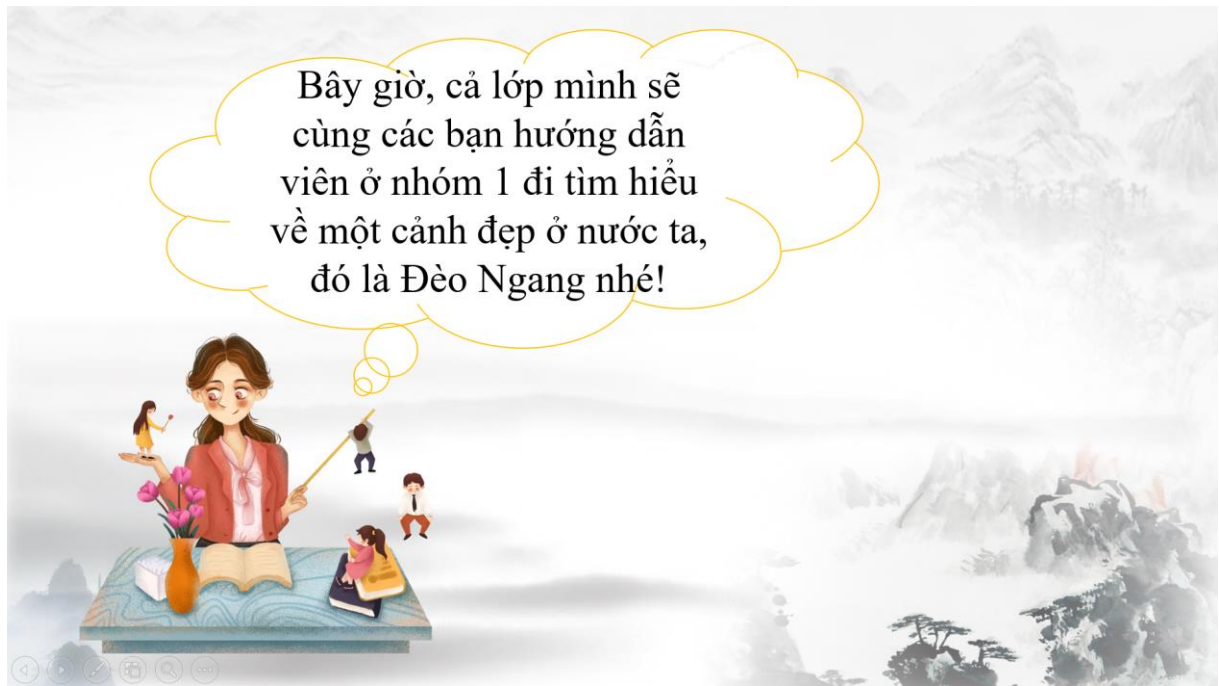
Còn lạ lòng ở chỗ: Nhiều bến, nhiều lò than hầm, gỗ đước; nhà bè như những khu phố nổi, như chợ nổi trên sông; bán đủ thứ, nhiều dân tộc.

Bật mí cho các bạn một bí mật là chợ Năm Căn sầm uất hơn các vùng chợ khác ở mặt hàng than đước. Bởi ban đầu chợ chủ yếu bán tôm cá và than củi. Cây gỗ đước hay tràm tươi đước người dân nơi đây đốt làm than bán khắp vùng lục tỉnh Nam Bộ. Than đước nức tiếng với chất lượng tốt nhất, nhiệt cao cháy lâu, không nơi nào sánh đước. Chả vậy mà người ta còn đặt tên cho Năm Căn là mỏ “vàng đen”. Nghề hầm than đã ra đời từ cách đây hơn 200 năm trước.

Những người tham gia buổi chợ trôi cũng rất đa dạng: đó là những cô gái Hoa kiều xởi lởi, duyên dáng; những người bán vải Chà Châu Giang hay những bà cụ bán rượu người Miên. Tất cả đủ các giọng nói lúi lỏu, đủ kiểu ăn vận sặc sỡ, điểm tô cho Năm cảnh chợ tấp nập, đông vui, độc đáo mang bản sắc riêng của vùng đất Năm Căn.

Thông qua việc cho học sinh vào vai phóng viên giới thiệu về chợ Năm căn, các em nắm được nội dung bài học và rèn luyện được kỹ năng giao tiếp lưu

loát, truyền cảm. Một phương pháp giúp học sinh học tốt đó chính là cho học sinh đứng dậy tương tác và được tương tác dưới một vai trò khác nó rất mới mẻ và cuốn hút.



Hoạt động khởi động trước khi tìm hiểu bài thơ Qua đèo Ngang của bà Huyện Thanh Quan

3.3. Sân khấu hóa tác phẩm văn học

Sân khấu hóa các tác phẩm văn học là một hình thức trải nghiệm bổ ích, hấp dẫn, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh thông qua việc các em được tự chọn lựa tác phẩm, được tham gia vào quá trình sáng tác kịch bản, được cùng đưa ra ý kiến thiết kế sân khấu... Sân khấu hóa tác phẩm chính là một hình thức đưa các tác phẩm văn học vào đời sống, giúp tác phẩm văn học gần gũi hơn các em học sinh, giúp các em một lần nữa khắc sâu được kiến thức bài học. Sân khấu hóa văn học cũng giúp học sinh và giáo viên được đặt mình vào “trường sáng tạo” và “trường thưởng thức” các tác phẩm, từ đó có cách cảm nhận, đánh giá tốt hơn về những giá trị của văn học.

Với đối tượng học sinh trường THCS Thanh Trì, tôi đã tổ chức các hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học dưới các hình thức như:

- **Thi tiếng hát dân ca:** học sinh hát các làn điệu dân ca theo chủ đề tự chọn (dân ca quan họ Bắc Ninh, dân ca Nam Bộ, dân ca Bắc Bộ...)

- **Thi sáng tác ca dao, dân ca:** học sinh tự sáng tác bài ca dao hoặc sáng tác các làn điệu dân ca.
- **Thi hát rap:** từ nội dung văn bản bài thơ Tiếng gà trưa, HS chuyển thể thành bài rap và lên trình bày
- **Đóng kịch:** kịch Thánh Gióng, Sơn Tinh Thủy Tinh, Dế Mèn...

Ví dụ: trích một đoạn kịch bản

TIỂU PHẨM: DẾ MÈN PHIÊU LƯU KÝ

Trích đoạn: Bài học đường đời đầu tiên

Nhân vật chính: Dế Mèn, Dế Choắt, Chị Cốc

Nhân vật phụ: mấy chị Cào Cào, anh Gọng Vó

Cảnh 1: Dế Mèn tự giới thiệu về bản thân mình, ra oai với anh Gọng Vó và mấy chị Cào Cào

Dế Mèn: (Vừa đi nghênh ngang vừa hát)

Trên trời có đám mây xanh
 Ở giữa mây trắng xung quanh mây vàng
 Ước gì anh lấy được nàng
 Để anh mua gạch Bát Tràng về xây
 Xây dọc rồi lại xây ngang,
 Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân.

Dế mèn: À há thời tiết hôm nay dễ chịu quá!

Gọng Vó: (đang đào bùn dưới ao thấy Dế Mèn liền hỏi): Ôi anh Mèn! Anh Mèn ơi, bữa nay anh đi đâu mà trông anh bảnh bao vậy?

Dế Mèn: (quát to): A, tưởng ai, thì ra là cái thằng Gọng Vó lúc nào cũng lăm lem bùn đất, trông chú kìa, người ngòm gì đã gầy gò lại còn đẽ bần, hix hix chú tránh xa ta ra.

Gọng Vó: Vâng, em biết cái thân em, em không được bóng bẩy, sạch sẽ như anh cũng tại bởi cái số em nó khô, hết ngụp sâu xuống bùn lại ngoi lên bờ kiếm ăn.

Mấy chị Cào Cào: (đang gặm cỏ nghe Gọng Vó giải thích, vừa cười vừa đỡ lời): Vâng đúng đấy anh Dế Mèn, anh Gọng Vó kiếm ăn vất vả lắm vì còn phải nuôi một đàn em nhỏ ở nhà. Nên lúc nào anh ấy cũng gầy gò.

Dế Mèn (quát to): mấy mụ Cào Cào chuyên gặm lúa phá hoại hoa màu kia, biết gì mà nói chen vào. Mấy chị tưởng ta tự nhiên mà có thân hình cường tráng như thế này hả?

Mấy chị Cào Cào: ôi ôi các chị nào đâu có dám chen ngang chen dọc gì!!!
Thôi, chị xin! Chị xin!

Dế Mèn: (bắt đầu nhún nhảy, múa tay múa chân khoe khoang về cơ thể mình)
Hix hix, mấy chị và em nghe ta nói này:

- Bởi ta ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên ta chóng lớn lắm.
(Vươn vai, lên tấn 2 tay)
- Đôi cẳng ta xem này: mẫm bóng (đạp cao 2 chân lên)
- Đôi cánh ta này: vũ lên 1 cái là nghe thấy tiếng phành phành giòn giòn.
- Còn đầu ta ư, nhìn này: rất to và nổi từng tảng.
- Hai cái răng của ta: nhìn đi! Chúng đen nhánh, lúc nhai cỏ thì ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.
- À quên, còn nữa, hãy nhìn sợi râu của ta đi: dài và uốn con hùng dũng
(Vừa vuốt râu vừa đi qua đi lại)

Gọng Vó: Dạ dạ, dáng của anh chẳng khác nào dáng con nhà võ.

Mấy chị Cào cào: Đúng đấy, trông anh Mèn giống kiểu cách con nhà võ lắm ạ.

Dế Mèn: (thích chí, cười): ha ha, phải thế chứ. Thôi, ta còn đang bận sang nhà thằng Dế Choắt, để xem dạo này nó đã đào xong cái hang mà ở chưa. Ta đi đã nhé!

Gọng Vó và Cào Cào (đồng thanh chào): Vâng, chúng em chào anh Dế Mèn ạ.

Trích đoạn kịch bản này học sinh sẽ được tập ở nhà và đến tiết học văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” các em sẽ thực hiện diễn kịch. Về trang phục giáo viên cho học sinh vẽ hình ảnh Dế Mèn, Gọng Vó, Cào Cào lên giấy A4 rồi dán trước bụng để đại diện cho nhân vật. Giờ học sân khấu hóa tại lớp khiến học sinh rất háo hức, sôi nổi. Sau khi diễn, giáo viên cho học sinh thảo luận, nhận

xét vai diễn của các bạn đã đạt chưa, có hay không, có hiểu nội dung đoạn kịch không, em có nhận xét gì về nhân vật Dế Mèn...? Những câu hỏi như vậy chính là giáo viên đang tiến tới chốt một đơn vị kiến thức bài học “ hình ảnh Dế Mèn”.

Như vậy, thông qua hình thức sân khấu hóa đã đưa những tác phẩm văn học trong chương trình ngữ văn đến gần hơn với các em học sinh; giúp các em có thể đồng sáng tạo với nhà văn và tạo ra sân chơi bổ ích cho các em học sinh; làm cho những tiết học văn thú vị, hấp dẫn hơn rất nhiều.



Hoạt động sân khấu hóa tác phẩm *Cô bé bán diêm* (Ngữ văn 6, Sách Kết nối tri thức và cuộc sống) của học sinh lớp 6A3 (Năm học 2022 – 2023)



Hình ảnh được cắt từ clip HS chuyển thể bài *Tiếng gà trưa* thành một bản nhạc rap do HS tự sáng tác

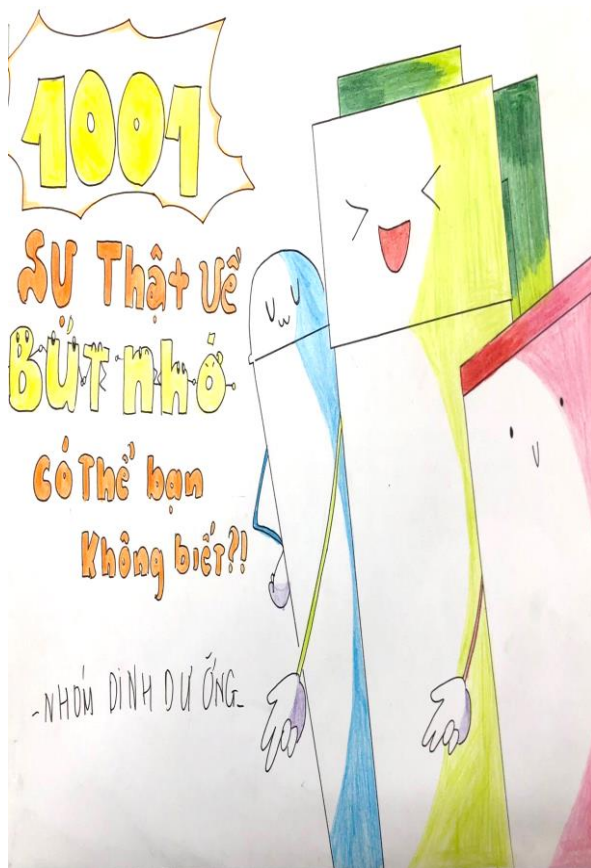
3.4. Suu tầm tài liệu, làm thành bài giảng Power point, bản đồ tư duy hoặc thiết kế truyện tranh

Hoạt động này giúp các em rèn kĩ năng tự học, kĩ năng thuyết trình, kĩ năng tổng hợp, phân tích, xử lí thông tin, kĩ năng sử dụng máy tính, áp dụng công nghệ thông tin trong học tập và cuộc sống... Khi các em tự sưu tầm tài liệu, các em sẽ có kiến thức sâu rộng, làm chủ và nhớ kiến thức lâu hơn. Đặc biệt khi giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh làm việc theo nhóm sẽ rèn thêm cho học sinh kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lắng nghe và phản hồi ý kiến – đây là những kỹ năng sống vô cùng quan trọng trong thực tiễn cuộc sống của các em.

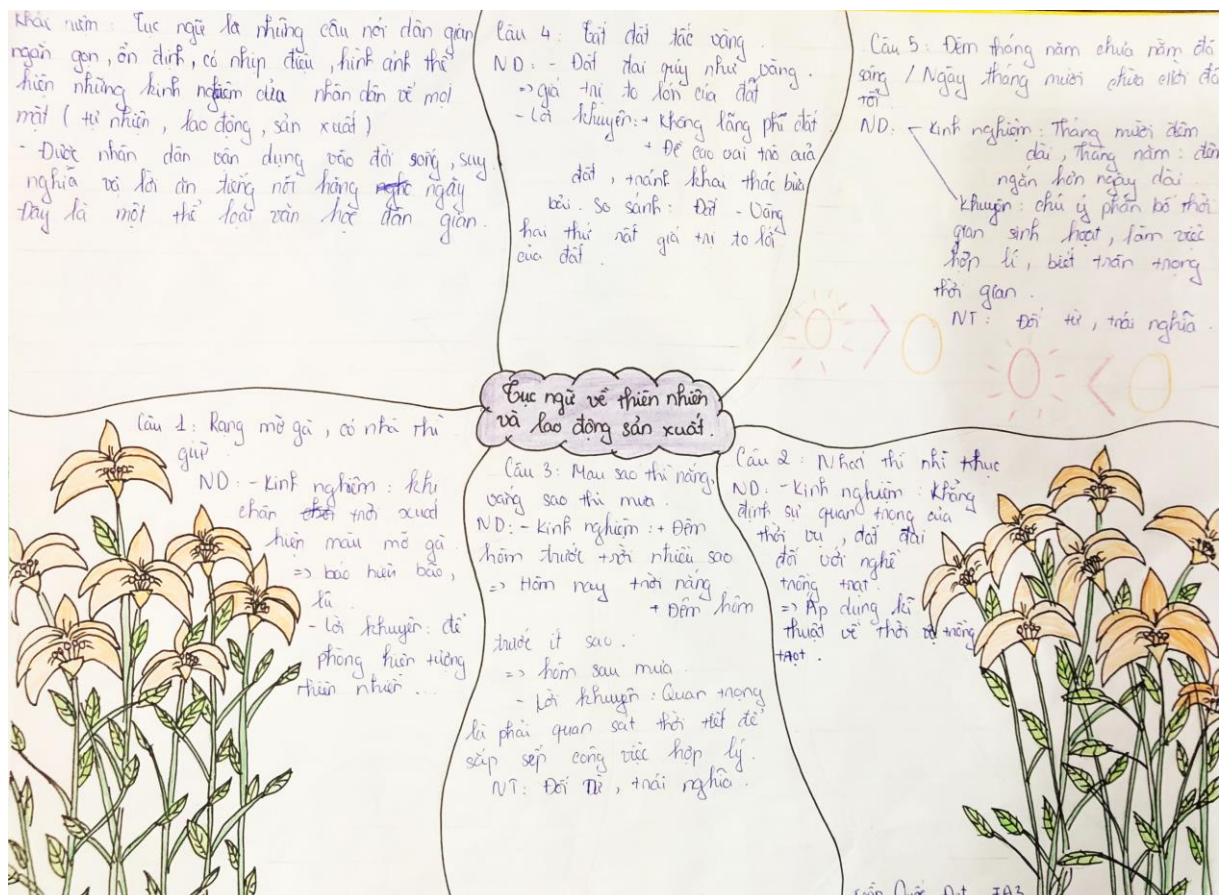
- + Bước 1: Thảo luận để tìm ra những nội dung cần tìm hiểu, sưu tầm.
- + Bước 2: Cử nhóm, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.
- + Bước 3: Trình chiếu trên power point hoặc giấy, thuyết trình trên lớp hoặc thiết kế truyện tranh theo yêu cầu cụ thể của giáo viên.
- + Bước 4: Thống nhất và chốt lại các ý sau khi thảo luận

Ví dụ:

- + Giao nhiệm vụ cho học sinh sưu tầm tài liệu và thuyết trình về các tác giả văn học, về chương trình văn học địa phương, về phương pháp cách làm về một món ăn ngày Tết quê em, thuyết minh về một đồ dùng học tập, loại cây ăn quả,...
- + Học sinh vẽ tranh về 1 đồ dùng và trình bày, thuyết minh
- + Các nhóm thiết kế đồ dùng học tập, trình chiếu Power Point bài tập của nhóm mình, tự thiết kế hoạt động khởi động, tìm hiểu nội dung bài học,...
- + Học sinh sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan đến nội dung bài học hoặc các tài liệu hỗ trợ phân vận dụng kiến thức sau bài học



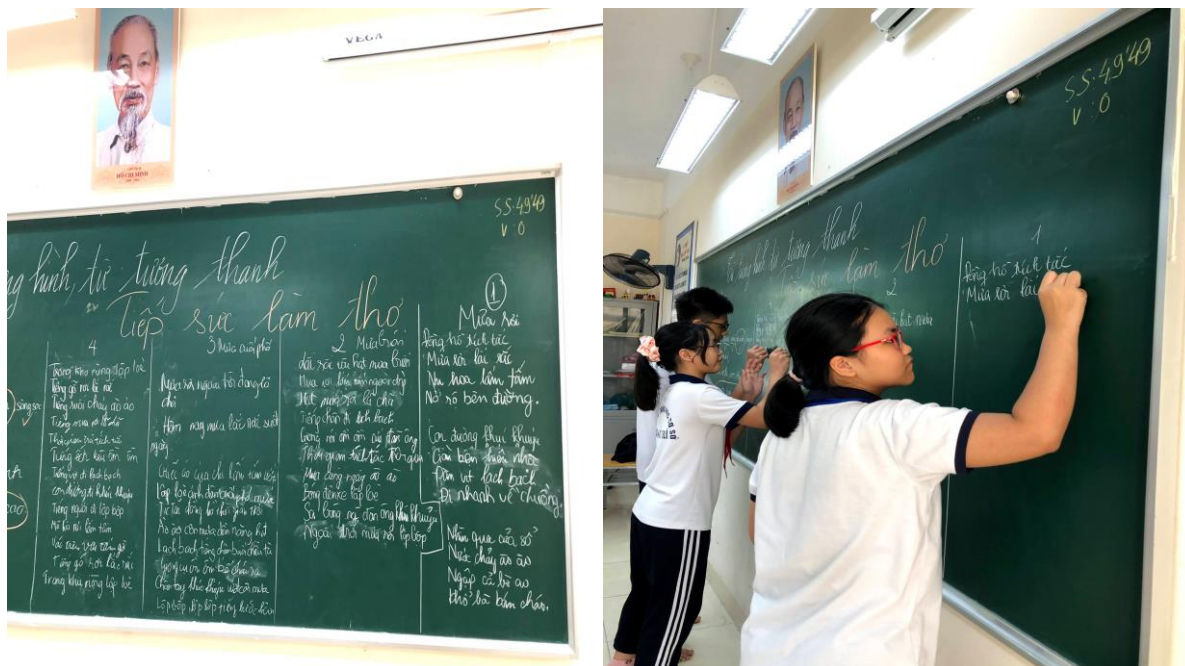
Thuyết minh về một loại bút thông qua hoạt động Thiết kế truyện tranh
(Luyện tập sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh – Ngữ văn 9)



3.4. Tổ chức học sinh tham gia các trò chơi trên lớp hoặc trực tuyến, hoạt động ngoại khóa

Trò chơi là một hoạt động vừa có tính chất giải trí, thư giãn nhưng cũng đồng thời là một hoạt động giáo dục “học mà chơi, chơi mà học”. Đây chính là món ăn tinh thần mang lại nhiều bổ ích và không thể thiếu được trong cuộc sống của mỗi con người nói chung, học sinh nói riêng. Trò chơi giúp học sinh phát huy tính sáng tạo, tính tích cực, chủ động và gây hứng thú cho học sinh; giúp học sinh tiếp nhận kiến thức, rèn luyện kỹ năng, phát triển năng lực một cách nhanh nhất. Và hơn thế còn trang bị cho các em có những tác phong nhanh nhẹn, tạo được bầu không khí thân thiện, môi trường giao lưu cởi mở, tích cực giữa các học sinh với nhau, giữa học sinh với các thầy cô giáo. Một số hình thức trò chơi giáo viên có thể tổ chức cho học sinh như: Hái hoa dân chủ, Không gian văn học, Rung chuông vàng, Đố thơ, Ngoại khóa về văn học dân gian, Tiếp sức làm thơ,...

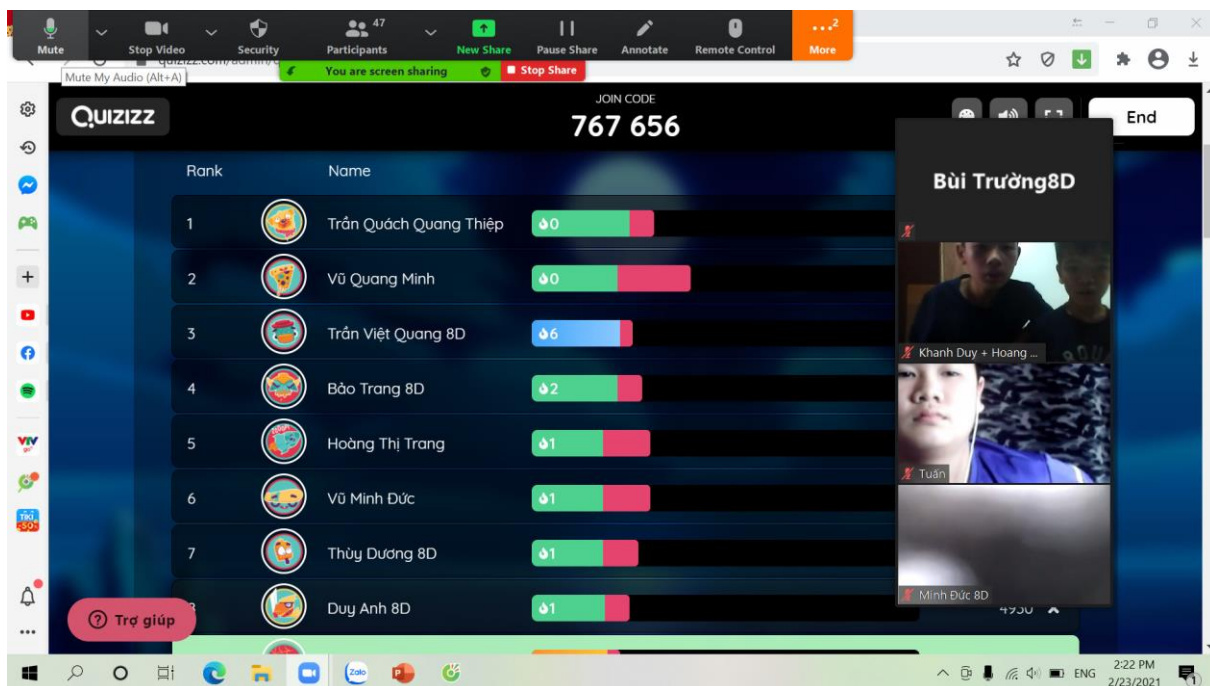
Tổ chức trải nghiệm ngoài lớp học: như tham quan du lịch, trải nghiệm làm bánh trôi...



*Học sinh tham gia hoạt động Tiếp sức làm thơ để vận dụng kiến thức bài
Từ tượng hình, từ tượng thanh*



Học sinh lồng tiếng cho phim hoạt hình để tăng trí tưởng tượng sáng tạo và khả năng ngôn ngữ.



*Học sinh tham gia chơi trò chơi trực tuyến trên Quizi.com
(Phần luyện tập trong giờ học phân môn Tiếng Việt)*



Học sinh lớp 6A3 tổ chức hoạt động Trò chơi tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm trong tiết học Cô bé bán diêm (SGK Ngữ văn 6, Kết nối tri thức và cuộc sống)



Học sinh trải nghiệm hoạt động đan nan tre trong giờ học bài Nói với con (Ngữ văn 7, Kết nối tri thức và cuộc sống)

4. Kết quả đạt được

Sau khi áp dụng các giải pháp trên, tôi nhận thấy học sinh đã hứng thú hơn với mỗi tiết Ngữ văn, nhiều em yêu thích và say mê môn học. Các em được thoải mái tham gia vào hoạt động học tập mà không hề hay biết, giờ học cũng bớt sự căng thẳng khô khan.

Thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các em được trực tiếp tham gia vào hoạt động học tập, hình thành kỹ năng làm việc nhóm, xây dựng kế hoạch học tập theo từng nhiệm vụ cụ thể. Nhờ đó đã góp phần quan trọng không nhỏ vào việc phát triển năng lực, phẩm chất HS. Rõ ràng, tôi đã giúp HS hình thành và phát triển các năng lực, phẩm chất như: năng lực tư duy sáng tạo, năng lực thuyết trình, năng lực giải quyết vấn đề,...

Đặc biệt, điều tôi rút ra được sau khi áp dụng giải pháp đó là sự điều chỉnh kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm đối với từng đối tượng học sinh khác nhau trong lớp cũng như giữa học sinh các lớp trong cùng khối. Giáo viên cần nắm bắt được đặc điểm học sinh của từng lớp để có sự vận dụng và tổ chức linh hoạt các hoạt động, đảm bảo phù hợp với năng lực học sinh.

Kết quả xếp loại học lực năm học 2021 – 2022 và học kỳ I năm học 2022– 2023

Năm học	Khối	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
2021– 2022	8	33,4 %	38,1 %	28,5 %	0%	0%
2022 – 2023 (HKI)	6	35,4 %	38,9 %	25,7 %	0%	0%

PHẦN C. KẾT LUẬN

1. Ý nghĩa của giải pháp đối với công tác giảng dạy

Nếu giải pháp được áp dụng thường xuyên và đúng hướng vào từng bài dạy thì việc đạt được mục tiêu dạy học sẽ thành công ở mức cao. Nó sẽ tạo ra một tâm thế sẵn sàng tham gia vào các tiết học và kích thích hứng thú học tập ở các em. Từ đó người giáo viên sẽ nhiều cơ hội để trải nghiệm, áp dụng các phương pháp học tập khác nhau ở nhiều đối tượng học sinh khác nhau.

2. Khả năng áp dụng

Đề tài hoàn toàn có thể được áp dụng tại các trường Trung học cơ sở, cụ thể vào các tiết học không chỉ ở môn Ngữ văn mà đối với các môn học khác chúng ta cũng có thể linh hoạt áp dụng để đạt hiệu quả cao trong dạy và học.

3. Bài học kinh nghiệm và hướng phát triển

Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn được xem là một trong những cách thức nhằm phát huy vai trò sáng tạo của người học, giúp học sinh có những nhận thức, những trải nghiệm bổ ích, mới mẻ, đầy lí thú với văn học nghệ thuật. Từ việc tham gia vào các hoạt động trải nghiệm sáng tạo sẽ giúp học sinh phát triển các năng lực của chủ thể; có kĩ năng nắm bắt nội dung nhanh hơn, chủ động phát hiện ra các giá trị của văn học, có khả năng phản hồi thông tin, trực tiếp được thể nghiệm các tư tưởng, cảm xúc, góp phần tích cực tham gia vào đời sống xã hội để trở thành những con người phát triển toàn diện. Và như vậy, dạy học tác phẩm văn chương không còn là những giờ học kiến thức thuần túy, giờ “học chữ” mà trở thành những giờ “học làm người”. Hơn bất cứ giờ học nào khác, đây chính là cơ hội thuận lợi để chuẩn bị cho các em những hành trang cần và đủ của mỗi con người trong giai đoạn hiện nay.

Trong môn Ngữ văn, cơ hội phát triển năng lực không chỉ đem đến cho người học, mà ngay cả người làm thầy cô dạy văn chương cũng được “bứt” khỏi sách vở, để có đường dẫn sinh động nối giữa văn với đời. Các nhà văn lẫn lộn thực tế để có tác phẩm hay, các thầy cô giáo muốn thấu cảm tác phẩm, cũng nên đi vào thực tế là vậy. Khi trò trải nghiệm học thì thầy, cô giáo cũng được trải

nghiệm để khắc sâu và nâng bậc cho chính mình. Đó là những hành trình hữu ích và ý nghĩa với cả người dạy và người học.

Không chỉ cùng học sinh trong hoạt động trải nghiệm sáng tạo mà thầy cô cần có khát khao học hỏi tự trang bị những trải nghiệm thực tế riêng. Chắc chắn làm thầy “dạy trải nghiệm” sẽ khổ hơn thầy “dạy bình thường” và lại gặp nhiều áp lực từ các phía. Nếu giáo viên thụ động, nếu thiếu bản lĩnh thì sẽ luôn bị căng thẳng. Và thầy cô nào thiếu ý thức tự trang bị là sẽ bị mất vị trí của mình trong mắt học trò. Khi đến nơi trải nghiệm người đứng lớp là các hướng dẫn viên, các nhân chứng của di tích hoặc sự kiện đã thực sự làm thầy và giáo viên lại là học trò bên học sinh của mình. Khi trở về lớp, người thầy luôn đào sâu và có phương pháp tư duy khoa học sẽ lý giải, phân tích, tổng hợp nâng cao được cho học trò ở một tầng khác. Từ những điều dù học sinh đã được mắt thấy tai nghe, thầy tiếp tục khơi nguồn để đầu nghĩ và tay viết, để làm nên các sản phẩm học tập sáng tạo. Như vậy, bên cạnh những lợi ích mà việc học tập trải nghiệm đem lại cho học sinh như đã bàn ở trên, mỗi người làm thầy thực sự đã được nâng tầm là nhờ tham gia tổ chức hoạt động tổ chức học trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

Qua thực tiễn dạy học, có thể thấy rằng phương pháp dạy học bằng đóng vai đã để lại những hiệu quả rất đáng mừng. Nhưng để hoạt động này có ý nghĩa thì giáo viên cần linh hoạt, nhạy bén trong cách tổ chức và thực hiện.

4. Kiến nghị

Đổi mới phương pháp dạy học hiện đang là vấn đề chính yếu để nâng cao chất lượng dạy học, tôi xin mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị, đề xuất cụ thể như sau:

a) Đối với Tổ/ nhóm chuyên môn

Tăng cường dự giờ thăm lớp, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các chuyên đề tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong giờ dạy môn Ngữ văn, khuyến khích và động viên giáo viên tích cực thay đổi, áp dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

b) Đối với Lãnh đạo nhà trường

Thay vì đầu tư các loại đồ dùng dạy học mà hiện nay ít sử dụng đến thì nhà trường nên đầu tư một số trang phục để học sinh có thể đóng kịch. Bởi vì mỗi lần đi thuê chi phí cũng tốn kém, nếu mua một lần và sử dụng nhiều lần thì tốt hơn nhiều.

Quan tâm nhiều hơn nữa đến chất lượng giáo dục 2 mặt của học sinh: tăng cường các hoạt động trải nghiệm và sáng tạo cho học sinh; chuẩn bị tốt hơn nữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để giáo viên có điều kiện tốt nhất lên lớp.

Cuối cùng, tôi xin chân thành cảm ơn BGH nhà trường, các đồng nghiệp đã giúp đỡ tôi trong quá trình công tác và đúc rút kinh nghiệm. Tuy nhiên trong khi thực hiện và trình bày khó tránh khỏi sai sót và chưa thật sự khoa học. Tôi kính mong các đồng chí góp ý để bản thân tôi làm tốt hơn nữa công tác giáo dục, góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ “trồng người”.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Xác nhận của Ban giám hiệu

Người viết sáng kiến

Lưu Thúy Hằng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục trung học cơ sở – Bộ giáo dục. Nhà xuất bản giáo dục T7 – 2007.
2. Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn.
3. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên THCS chu kì III môn Ngữ văn.
4. Sách giáo khoa Ngữ văn 6,7 - Kết nối tri thức Ngữ văn.